

Sinh gởi: Bà Hòì Truông
Hội Gia đình Tù Nhân Chấn Trại V.N.

Đinh Thưa Bà

Tôi tên VUONG HUU THOM, sinh ngày
31.8.1930 tại Saigon. Hiện cư ngụ tại Số
CARY North Carolina 27511.

Điện Thoại số

Chức vụ: Chủ sự Phòng Hành Tiết Đặc Biệt
của Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa.

Trên số số 79-81 đường Phạm Đình Phùng Saigon
Cải Tạo 2/300 Ham Tân (Thuận Hải) 1/2
Từ năm 1975 đến 1982, được thả tù do.

Sau khi ra trại về ngụ tại số 279 Bến Vân Đồn
Phường 2 Quận 4 Saigon, bị quản chế tại đây 2 năm
gây ra trại có ghi 20², không được quyền ở đó thành
vì do địa phương chủ định đi một nơi khác.

H.O. 44. Hồ sơ số: 979

Thẻ 94. IV # 363259

Nay tôi lâm đồn này. Kính trình lên Bà và
kính xin Bà vui lòng can thiệp, theo dõi và giúp
đỡ cho Gia đình tôi được sum họp. Thời đời tôi còn
lại chủ có mấy đứa con lữ phàn thường xứng đáng
của Chấn Trại Việt Nam Cộng Hòa, tôi một đa thủng
thành đến một ngày cuối cùng của Chấn Trại
Rất khổ sở, từ đời gia đình gây gánh với hai bàn
tay trắng trong 8 năm tù.

Đồn này đến tận tay Bà, và Quý Hội
giúp đỡ tôi sẽ ổn đức ấy vì như tôi biết.

Hiện các con tôi chưa có gia đình có lên
lưu đây:

- VUONG HUU VINH, sinh ngày 10.5.1968 Sơn
 - VUONG HUU QUAN, sinh ngày 15.4.1967 Sơn
 - VUONG HUU MÃN, sinh ngày 28.6.1973 Sơn
 - VUONG HUU TÀI, sinh ngày 5.10.1974 Sơn
- Hiện cư ngụ tại Việt Nam, nhà số 279 Bến Vân Đồn 7/2 Q/4

Đồng thời vợ tôi tên HANG NGOC NHI,
sinh ngày 14-7-1948, chúng tôi chấp nối với
nhau có chồng (chết) có hai đứa con riêng có tên:

- NGUYEN-NGOC THUAN, sinh ngày 14-9-1967
- NGUYEN HANG THANH HOA sinh ngày 21-1-1969

Hiện cư ngụ tại số 575/7A đường Cách Mạng Tháng Tám
Quận 10, Quận 10, SÀI GÒN.

Lý do: Con tôi 21 tuổi không được xét
mắc dân hàng thường hợp này, chúng tôi có khai
tên từng đứa một, trong phiếu lý lịch cá nhân của
hai vợ chồng tôi.

Vợ tôi HANG NGOC NHI, chúng tôi kết hôn
có làm gả tại vào ngày 9-2-1985 - số 05 Quyển số 01-002
diện đi theo chồng

H.O. 44. hồ số số 979

Thẻ 94. IV # 378215

Định Thừa Bà, nay Chánh Phủ Mỹ cho tôi
cứ xét xong rồi, con diện H.O. con tôi 21 tuổi được
lấy Mỹ.

Đốt đầu, phỏng vấn ngày 25.5-1995 Phái đoàn
Mỹ có gọi lên Văn phòng thẩm vấn, riêng cá nhân tôi,
được lấy Mỹ, con vợ tôi là HANG NGOC NHI, bị sót
ở lại.

Lý do: 2 tờ hồ khẩu ở diện, chiếu theo tờ
2a hai tờ có tên trên tờ không quen ở Đồ thành, nên
không cấp hồ chiếu. Vợ tôi cư trú số 575/7A đường
CMTT P/15 Q/10. Do đó, tôi xin làm thủ tục tại nhà vợ, có
quyền làm thủ tục thay, khi hết 3 tháng xin 3 tháng khác
cho đến vậy tôi được đi Mỹ. Khi vợ tôi sót ở lại
thì trong thời gian này tôi có chuyển bay sang Mỹ
nên tôi phải chờ xin hoãn lại 6 tháng và tôi làm
đơn đi trình lên cấp trên xin tái xét về trường
hợp của vợ tôi.

Đốt hai ngày 5-3-1996, được Phái đoàn Mỹ
gọi lên Văn phòng thẩm vấn lại, hai vợ chồng chúng
tôi, cuối cùng do tôi được chấp thuận cho lấy Mỹ
Ngày đi là 20-8-1996 -

Sự việc kể trên là sự thật và theo đơn này
tôi xin đính kèm đủ hồ sơ của vợ chồng tôi và
giấy chứng minh của B đưa con tôi
Một lần cuối, Gia đình tôi vì cái ớn này
của Quý Hội đã cá nhón Bã như thời biển và không
biết nói chi hơn. Gia đình tôi được đoàn tụ,
thi-bữa cơm hàng ngày chúng tôi ghi nhớ
mãi
Trân trọng kính chào Quý Hội.

Cahy ngày 24-7-1997 kính đơn.

Ghi Chú:

Ngày 14-7-1997

tôi có để đơn:

M^r Dexley Pendergrass Director
Ordery Departure Program
BOX 58 - American Embassy
APO AP 96546.

VUONG HUU THOM Th

HANG NGOC NHI NH

**BỘ NỘI VỤ
TỔNG CỤC I.
CỤC HỒ SƠ AN NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.
-000-**

Số: 8048 /XN

TP: Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 5 năm 1995

GIẤY XÁC NHẬN

- Căn cứ vào hồ sơ lưu trữ tại: Cục hồ sơ an ninh.. bộ nội vụ
- Xét đơn đề nghị ngày 17/ 5 /95 của ông, bà. *Vương Hữu Thôm*

Cục hồ sơ an ninh Bộ Nội Vụ xác nhận:

Ông, Bà.....*V. UÔNG..... H. UỖ..... T. HỒM.....*

Sinh ngày.....*1930.....*

Nơi sinh.....*Sài gòn.....*

Trú quán *279. Bến Vân Đồn. phường 2 quận 4. tp. Hồ Chí Minh*

Cấp bậc, chức vụ trong chế độ cũ...*Cán. b2. bậc. 6.....*

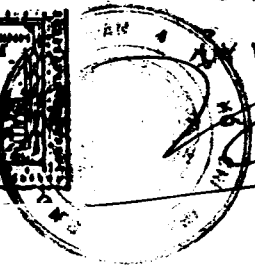
.....*bộ. dân. vận. châu. hoi.....*

Đã học tập cải tạo từ ngày *19* tháng *8* năm *1975.....*

đến ngày *06* tháng *01* năm *1982*

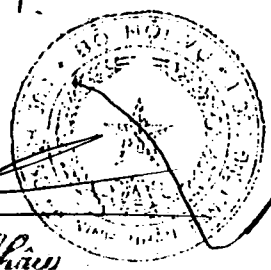
- Lý do học tập cải tạo. *Là học... gia. chế độ cũ.....*

CHỨNG NHẬN BẢN SAO
Số *2414/KH*
Chứng nhận nội dung đúng CỤC TRƯỞNG CỤC HỒ SƠ AN NINH
Điống *PH* TRƯỞNG PHÒNG
TH. 2.04
CHỦ TỊCH



VIÊN VĂN PHÒNG

Lưu Ngọc Châu



TRƯỞNG PHÒNG

AMERICAN COUNCIL FOR VOLUNTARY INTERNATIONAL ACTION
(INTERACTION)

200 PARK AVENUE SOUTH NEW YORK, N.Y. 10003

DATE: 20AUG96 FILE ID NO. V112986 PRESENT LOCATION: THAILAND

ETA OR ESL COMPLETION DATE:

THE FOLLOWING PERSONS:

NAME	A NUMBER	DATE OF BIRTH	SEX	POB	NL/D
VUONG HUU THOM	74506202	31AUG30	M	VTNM	VTNM
HANG NGOC NHI	74517884	14JUL48	F	VTNM	VTNM

HAVE BEEN ACCEPTED FOR RESETTLEMENT UNDER THE AUSPICES OF:

VOLUNTARY AGENCY

LOCAL SPONSOR

LIRS

LFS

NEW YORK, NEW YORK 10016-8203

GREENSBORO

NC 27415

AIRPORT OF FINAL DESTINATION: GSO

LOCAL RELATIVE

PLACE OF LANDING: GREENSBORO NC

SPECIAL INSTRUCTIONS:

THIS AGENCY AGREES TO ASSIST THE PRINCIPAL REFUGEE NAMED ABOVE
TO OBTAIN EMPLOYMENT AND HOUSING FOR HIM/HERSELF AND FAMILY, IF ANY.

SIGNATURE _____
AUTHORIZED VOLAG REPRESENTATIVE

1



2



DATE: 9 AUG 1996
 TO: ALL CARRIERS AND IMMIGRATION OFFICIALS:

The person (s) listed on the reverse whose photograph (s) is/are affixed hereto, is/are travelling to the United States under the auspices of the International Organization for Migration (IOM)

The provisions of the United States Immigration and Nationality Act, as amended requiring all persons to present a valid passport for admission to the U.S. has been waived pursuant to authority in 22 CFR 4.15 (f)

VALID UNTIL

19 SEP 1996

SIGNED



HO



979



HANG NGOC NHI

14 JUL 1948

HH - 379
NGOC - NHI

43

OWN	DTF	TD	ANNA	HE
06 MAR 1996				

PE MAP 100C IMM: _____

Special Treatment :

Drugs

1. INH _____
2. ETH _____
3. PZA _____
4. RIF _____
5. B6 _____
6. DAP _____
7. _____
8. _____

Weight : _____

Allergy : _____

532868858 '04

Immigration and
Naturalization Service

I-94
Departure Record

ADMITTED AS A REFUGEE
PURSUANT TO SEC. 207 (b)
THE I.N.A. ACT. IF YOU
DEPART THE U.S., YOU WILL
NEED PRIOR PERMISSION
FROM I&NS TO RETURN.
EMPLOYMENT AUTHORIZED

Port of Entry: Guam, 1977

SIR 2191 AUG 2 1978

14 Family Name	HANG	16 Birth Date (Day, Mo, Yr)
15 First (Given) Name	NHI NGOC	14 07 48
17 Country of Citizenship	VIETNAM	

See Other Side

ENGLISH

STAPLE HERE

deportation.
Important - Retain this permit in your possession; you must surrender it when you leave the U.S. Failure to do so may delay your entry into the U.S. in the future.
You are authorized to stay in the U.S. only until the date written on this form. To remain past this date, without permission from immigration authorities, is a violation of the law.

Surrender this permit when you leave the U.S.:

- By sea or air, to the transportation line;
- Across the Canadian border, to a Canadian Official;
- Across the Mexican border, to a U.S. Official.

Students planning to reenter the U.S. within 30 days to return to the same school, see "Arrival-Departure" on page 2 of Form I-20 prior to surrendering this permit.

Record of Changes

A#	74517884	V#	V112986	IV#	378215
	GREENSBORO		NC 27415		LIRS

Port:

Departure Record

Date:

Carrier:

Flight #/Ship Name:

HO



979



VUONG HUU THOM

1930



HHH - 979

HUU THOM

DATE 1985

P.B. 0 MAY 1985 IMM. 125

DATE 27 JUL 1985

Special Treatment :

Drugs

1. INH _____
2. ETH _____
3. PZA _____
4. RIF _____
5. B6 _____
6. DAP _____
7. _____
8. _____

Weight : _____

Allergy : _____

532868849 04

Immigration and
Naturalization Service

1-94

Departure Record

RECEIVED AS A REFUGEE
FORSTAY IN SEC. 207 (b)
THE IMMIG. IF YOU
REPEATED THE U.S. YOU WILL
LOSE YOUR PERMITS
PERMITS TO RETURN
EMPLOYMENT AUTHORITY

Form 1-94 (Rev. 1-1-77)

SFR 2194 AUG 20 1996

14. Family Name

VUONG

15. First (Given) Name

THOM HUU

16. Birth Date (Day, Mo, Yr)

31, 08, 30

17. Country of Citizenship

VIETNAM

See Other Side

ENCLOSURE

STAPLE HERE

IV # 363259

V ± V 112986

A ± 74506202.

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường

QĐ số

Huyện, Quận

Ngày

Tỉnh, Thành phố

Số

Quyển số

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên

Bí danh

Sinh ngày tháng

năm hay tuổi

Dân tộc

Quốc tịch

Nghề nghiệp

Nơi đăng ký

nhân khẩu

thường trú

Số giấy chứng minh nhân dân:

hoặc hộ chiếu

Đang ký ngày 04 tháng 02 năm 1985

Người chồng ký

Người vợ ký

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, Phường

ỦY BAN NHÂN DÂN



NIÊN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3

Số 2250.....

Quyển số.....

4
phố Hồ Chí Minh

GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Vương Hữu Vinh Nam hay nữ Nam

Ngày, tháng, năm sinh Ngày 10 tháng 05 năm 1968

Nơi sinh Sài Gòn 141 bến Vân Đồn.

Dân tộc / Quốc tịch /

5/84 QĐ 261/QĐ-HT (QĐD)

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Hồ Thị Hương	Vương Hữu Thơm
Tuổi	35	38
Dân tộc	/	/
Quốc tịch	/	/
Nghề nghiệp	Nội trợ	Công chức
Nơi thường trú	Sài Gòn 279	bến Vân Đồn.

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai.

Cao Văn Hiếu - 141 bến Vân Đồn.

Đăng ký ngày 12 tháng 2 năm 1969

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 13 tháng 5 năm 1996

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN VÀ PHONG



DÔ VĂN THÃ

Mẫu TP/HT 3
Số 5972/NĐ
Quyển số



THẺ và **GIẤY KHAI SINH**

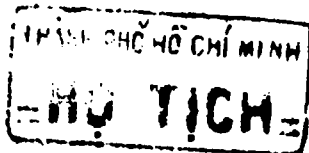
Họ và tên VƯƠNG HỮU QUAN Nam hay nữ nam
 Ngày, tháng, năm sinh ngày mười lăm tháng tư năm một chín sáu bảy
(15-04-1967)
 Nơi sinh Quận 4 (6 cũ)
 Dân tộc _____ Quốc tịch _____

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Hồ Thị Hương	Vương Hữu Thơm
Tuổi		
Dân tộc	/	/
Quốc tịch		
Nghề nghiệp		
Nơi thường trú		

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai.

Đang ký ngày.....¹⁴ tháng.....⁰⁶ năm 19.....⁷²
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai ký



Trích lục

NGUYỄN THỊ CÚC

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày tháng năm 199
T. HCM
D. B. N. D.
Van phong

Ký tên, đóng dấu

TA VAN THANG

NIÊN DÂN

Lýnhơn

4

phố. Sài Gòn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3

Số ... 672 ...

Quyển số



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Wương Hữu Hân Nam hay nữ Nam

Ngày, tháng, năm sinh Ngày 28 tháng 6 năm 1973

Nơi sinh Sài Gòn 115 bến Vân Đồn.

Dân tộc / Quốc tịch /

5/94 QĐ 261/QĐ-HT (QDD)

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Hồ Thị Hương</u>	<u>Wương Hữu Thơm</u>
Tuổi	<u>40</u>	<u>43</u>
Dân tộc	<u>/</u>	<u>/</u>
Quốc tịch	<u>/</u>	<u>/</u>
Nghề nghiệp	<u>Nội trợ</u>	<u>Công chức</u>
Nơi thường trú	<u>Gia đình 45/5A Phan Thanh Giản</u>	

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai.

Wương Hữu Thơm

Đăng ký ngày...02 tháng...2 năm 19...73

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai ký

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 13 tháng 5 năm 1996

ĐƠN VỊ VÀ PHÓNG



ĐỒ VĂN THẢ



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên **VƯƠNG HỮU TÀI** Nam hay nữ **Nam**
 Ngày, tháng, năm sinh **Mười, tháng mười, năm một nghìn bảy trăm**
05/10/1974
 Nơi sinh **115 Bến Vã Đồn**
 Dân tộc **//** Quốc tịch **//**

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	HỒ THỊ HƯƠNG	VƯƠNG HỮU THOM
Tuổi	41 t	44 t
Dân tộc	//	//
Quốc tịch	//	//
Nghề nghiệp	Nội trợ	Công nhân
Nơi thường trú	279 Bến Vã Đồn	

5/89 QĐ 261/QĐ - HT

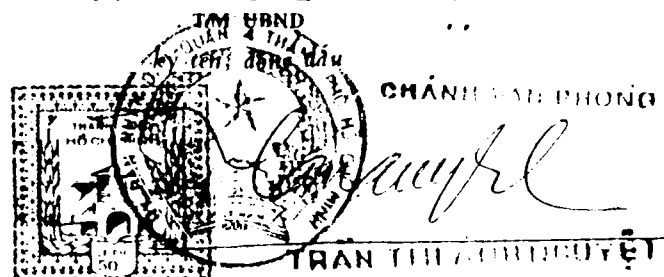
Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
Cao Văn Hiếu

Người đứng khai

Đăng ký ngày **10** tháng **10** năm 19 **74**
 T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày **19** tháng **12** năm **1990**



ĐAM PHAN

ĐO THẠNH SAIGON

đ Hành-Chánh Quận

Số hiệu:

HỘ - TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH ^{K16b}

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy (1967)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	NGUYỄN HOÀC THUAN
Phái.	nam
Ngày sanh	mười bốn tháng chín năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy, 11/9/67,
Nơi sanh	Saigon 274 Công Quỳnh
Tên, họ người Cha . . .	NGUYỄN VĂN TÝ khai nhân của nhỏ là con
Tuổi.	//
Nghề-nghiệp.	//
Nơi cư-ngụ	
Tên, họ người Mẹ . . .	NGUYỄN VĂN TÝ khai nhân của nhỏ là con
Tuổi.	//
Nghề-nghiệp.	//
Nơi cư-ngụ	Saigon, 10 Văn Buyệt
Vợ chánh hay thứ.	Đã được hợp pháp hơn do hơn thu lập tại Quận 10 Saigon ngày 25.9.1967.

Lam tại Saigon, ngày 09 tháng 9 năm 1967

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH:

Saigon, ngày 11 tháng 11 năm 1967
T.L. QUẢN-TRƯỞNG QUẬN T.1

NAM - PHẦN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

K.

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận NHI

Số hiệu 976-A

HỘ - TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm Sáu mươi chín (1969)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	NGUYEN HANG THANH HOA
Phái.	Nam
Ngày sinh	Hai mươi mốt tháng mốt năm mốt ngàn chín trăm sáu mươi chín, 17/4/69
Nơi sinh	Saigon, 284 Cong Quynh
Tên, họ người Cha . .	NGUYEN VAN TY
Tuổi.	Hai mươi tam
Nghề-nghiep.	Quan nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon, 575/7 Le văn Duyet
Tên, họ người Mẹ. . .	HANG NGOC NHI
Tuổi.	Hai mươi mốt
Nghề-nghiep.	Nơi trơ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 575/7 Le văn Duyet
Vợ chánh hay thứ. . .	Vợ chánh

MIỄN LỆ-PHÍ
HỒ-SƠ QUÂN-ĐỘI

Làm tại Saigon, ngày 23 tháng 1 năm 1969

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH:

Saigon, ngày 27 tháng 2 năm 1969

QUÂN-TRƯỞNG QUÂN NHI,



QUANG HUU XUONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



SỔ HỘ KHẨU GIA ĐÌNH

Họ và tên chủ hộ.....VƯƠNG HỮU THANH.....
Số nhà.....279.....
Đường phố, ấp.....Bến Vân Đồn.....
Phường, xã, thị trấn.....02.....
Quận, Huyện.....Bến.....

SỐ 030029158

NK3a

NHỮNG ĐIỀU CẦN CHU Ý:

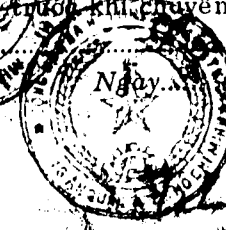
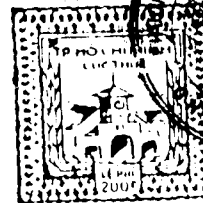
- 1- Số hộ khẩu do Bộ Nội vụ ban hành, không cơ quan, đơn vị nào được tùy tiện sửa đổi mẫu.
- 2- Khi có sự thay đổi về nhân hộ khẩu trong hộ, thì chủ hộ hoặc người trong hộ phải đến cơ quan đăng ký hộ khẩu làm thủ tục theo qui định. Ngoài cơ quan đăng ký hộ khẩu không ai được tự ý điều chỉnh số.
- 3- Nghiêm cấm làm giả, tẩy xóa, sửa chữa, cho mượn, mua bán, đổi chác, thế chấp, v.v. số hộ khẩu.
- 4- Khi mất, hư hỏng số hộ khẩu, chủ hộ hoặc người trong hộ phải báo ngay cho Công an Phường, Xã, Thị trấn nơi thường trú biết.
- 5- Chủ hộ hoặc người trong hộ có trách nhiệm xuất trình số hộ khẩu gia đình khi cán bộ có thẩm quyền kiểm tra.

NK4

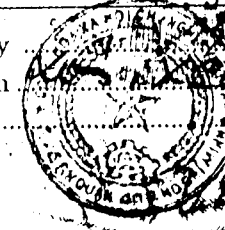
CHỦ HỘ

1

- Họ và tên..... VUONG HUU THANH
- Biệt danh (Tên thường gọi).....
- Ngày tháng năm sinh..... 27/03/1934 Nam, Nữ, Nam
- Nơi sinh..... Thị trấn Chư Mút
- Nguyên quán..... Thị trấn Chư Mút
- Dân tộc..... Việt Tôn giáo..... Đạo
- Nghề nghiệp..... CHỦ TỊCH
- Nơi làm việc..... VIỆN VĂN PHÒNG
- Giấy chứng nhận..... 022252611
- Ngày cấp..... 12-86



- Ngày tháng năm đăng ký thường trú..... 8-12-86
- Nơi chuyển đến..... Thị trấn Chư Mút
- Ngày..... tháng..... năm..... 1995
- Lý do khác..... Thị trấn Chư Mút



030029158 Thị trấn Chư Mút

- Họ và tên..... L. V. Y. M. 1..... 7/11..... BA.....
- Bí danh (Tên thường gọi).....
- Ngày tháng năm sinh..... 20..... 8..... 1933..... Nam, Nữ..... Nữ.....
- Nơi sinh..... Tân..... An..... Kong..... An.....
- Nguyên quán..... Kong..... An.....
- Dân tộc..... Khmer..... Tôn giáo..... Một.....
- Nghề nghiệp.....
- Nơi làm việc.....
- Giấy CMND số..... 020148558.....
- Ngày cấp..... Nơi cấp.....
- Ngày tháng năm đăng ký thường trú..... 1..... 10..... 76.....
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến..... Tại..... Q. 5.....



Ngày..... tháng..... năm..... 1995
 KT. Trưởng công an quận
 Phó Trưởng công an quận

Thượng tá: Đức Thanh Quyết

Chuyển đi ngày.....

Nơi chuyển đến.....

Lý do khác.....



030029158

Thượng tá: Đức Thanh Quyết

- Họ và tên..... V. C. M. G...... 7/11..... CAM..... V. C. M......
- Bí danh (Tên thường gọi).....
- Ngày tháng năm sinh..... 30..... 9..... 1935..... Nam, Nữ..... Nữ.....
- Nơi sinh..... Chi..... Hồ..... Chợ..... M. L......
- Nguyên quán..... Chi.....
- Dân tộc..... Khmer..... Tôn giáo..... Một.....
- Nghề nghiệp.....
- Nơi làm việc.....
- Giấy CMND số..... 021002181.....
- Ngày cấp..... Nơi cấp.....
- Ngày tháng năm đăng ký thường trú..... 1..... 10..... 76.....
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến..... Tại..... Q. 5.....



Ngày..... tháng..... năm..... 1995
 KT. Trưởng công an quận
 Phó Trưởng công an quận

Thượng tá: Đức Thanh Quyết

Chuyển đi ngày.....

Nơi chuyển đến.....

Lý do khác.....

030029158

- Họ và tên..... VƯƠNG HỮU TÚC
- Bí danh (Tên thường gọi).....
- Ngày tháng năm sinh 28-5-1968 Nam, Nữ Nam
- Nơi sinh Chị Hố
- Nguyên quán Chị
- Dân tộc Khơ Tôn giáo Một
- Nghề nghiệp.....
- Nơi làm việc.....
- Giấy CMND số 022147038
- Ngày cấp..... Nơi cấp.....
- Ngày tháng năm đăng ký thường trú 1-10-76
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến Kh. CIE?



tháng 10 năm 1995
 KT. Trưởng công an quận 4
 Phó Trưởng công an quận

Thống 13: Dư Thanh Duy

Chuyển đi ngày.....

Nơi chuyển đến.....

Lý do khác.....

030029158

- Họ và tên..... VƯƠNG HỮU TRUNG
- Bí danh (Tên thường gọi).....
- Ngày tháng năm sinh 2-9-1972 Nam, Nữ Nam
- Nơi sinh Chị Hố
- Nguyên quán Chị
- Dân tộc Khơ Tôn giáo Một
- Nghề nghiệp.....
- Nơi làm việc.....
- Giấy CMND số 023361087
- Ngày cấp 12-9-95 Nơi cấp Chị
- Ngày tháng năm đăng ký thường trú 1-10-76
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến Kh. CIE?



Ngày 10 tháng 10 năm 1995
 KT. Trưởng công an quận 4
 Phó Trưởng công an quận

Thống 13: Dư Thanh Duy

Chuyển đi ngày.....

Nơi chuyển đến.....

Lý do khác.....

030029158

6

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ:

Hàng

- Họ và tên.....VƯƠNG MỬU VINH.....
- Bí danh (Tên thường gọi).....
- Ngày tháng năm sinh.....30-8-1969..... Nam, Nữ.....Nam.....
- Nơi sinh.....Chị.....15.....Chị.....M.Đ.....
- Nguyên quán.....Chị.....
- Dân tộc.....K.Đ..... Tôn giáo.....Phật.....
- Nghề nghiệp.....
- Nơi làm việc.....
- Giấy CMND số.....0224.7037.....
- Ngày cấp..... Nơi cấp.....
- Ngày tháng năm đăng ký thường trú.....15-8-85.....
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến.....Hải Hải.....



Ngày..... tháng..... năm.....1995.....
 K.T. Tổng công an quận
 Phó trưởng công an quận

Trưởng tá Bùi Thanh Quyết

Chuyển đi ngày.....

Nơi chuyển đến.....

Lý do khác.....

030029158

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ:

Hàng

7

- Họ và tên.....VƯƠNG MỬU MÃI.....
- Bí danh (Tên thường gọi).....
- Ngày tháng năm sinh.....2-11-1973..... Nam, Nữ.....Nam.....
- Nơi sinh.....Chị.....15.....Chị.....M.Đ.....
- Nguyên quán.....Chị.....
- Dân tộc.....K.Đ..... Tôn giáo.....Phật.....
- Nghề nghiệp.....
- Nơi làm việc.....
- Giấy CMND số.....
- Ngày cấp..... Nơi cấp.....
- Ngày tháng năm đăng ký thường trú.....15-8-85.....
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến.....M.Đ Hải.....



Ngày..... tháng..... năm.....1995.....
 K.T. Tổng công an quận
 Phó trưởng công an quận

Trưởng tá Bùi Thanh Quyết

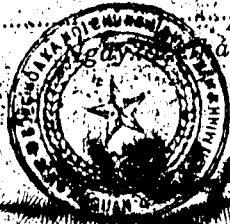
Chuyển đi ngày.....

Nơi chuyển đến.....

Lý do khác.....

030029158

- Họ và tên: VƯƠNG NỮ TÀI
- Bí danh (Tên thường gọi):
- Ngày tháng năm sinh: 15-7-1974 Nam/Nữ: NAM
- Nơi sinh: ĐH - 48 - Chi Mù
- Nguyên quán: ĐH
- Dân tộc: Kh Tôn giáo: Một
- Nghề nghiệp:
- Nơi làm việc:
- Giấy CMND số: 023112013
- Ngày cấp: Nơi cấp:
- Ngày tháng năm đăng ký thường trú: 15-8-85
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến: Một khu



Ngày tháng năm 1995
 K.T. Trưởng công an quận
 Phó Trưởng công an quận

Thượng tá: Dù Thanh Quyết

Chuyển đi ngày

Nơi chuyển đến

Lý do khác

030029158

- Họ và tên: TRẦN MINH TRIẾT
- Bí danh (Tên thường gọi):
- Ngày tháng năm sinh: 15-7-1989 Nam/Nữ: NAM
- Nơi sinh: ĐH - 48 - Chi Mù
- Nguyên quán: ĐH
- Dân tộc: Kh Tôn giáo: Một
- Nghề nghiệp:
- Nơi làm việc:
- Giấy CMND số:
- Ngày cấp: Nơi cấp:
- Ngày tháng năm đăng ký thường trú: 25-9-92
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến: Một khu



Ngày tháng năm 1995
 K.T. Trưởng công an quận
 Phó Trưởng công an quận

Thượng tá: Dù Thanh Quyết

Chuyển đi ngày

Nơi chuyển đến

Lý do khác

030029158

- Họ và tên.....TRẦN MINH ĐỨC.....
 - Bí danh (Tên thường gọi).....
 - Ngày tháng năm sinh.....5/6/1991..... Nam/Nữ.....Nam.....
 - Nơi sinh.....CH. 15. CH. M. B......
 - Nguyên quán.....CH......
 - Dân tộc.....K. B...... Tôn giáo.....M. R. K......
 - Nghề nghiệp.....
 - Nơi làm việc.....
 - Giấy CMND số.....
 - Ngày cấp..... Nơi cấp.....
 - Ngày tháng năm đăng ký thường trú.....25-9-92.....
 - Nơi thường trú trước khi chuyển đến.....T. A. C. O. I......



Ngày..... tháng..... năm.....1995.....
 KT. Trưởng công an quận
 Phó Trưởng công an quận

Người: D. U. Thanh Tuấn

Chuyển đi ngày.....
 Nơi chuyển đến.....
 Lý do khác.....

030029158

- Họ và tên.....VUÔNG TIÊU QUANG.....
 - Bí danh (Tên thường gọi).....
 - Ngày tháng năm sinh.....15/04/1967..... Nam/Nữ.....Nam.....
 - Nơi sinh.....T. D. H. C. M......
 - Nguyên quán.....T. D. H. C. M......
 - Dân tộc.....K. M. A...... Tôn giáo.....
 - Nghề nghiệp.....
 - Nơi làm việc.....
 - Giấy CMND số.....
 - Ngày cấp..... Nơi cấp.....
 - Ngày tháng năm đăng ký thường trú.....22-08-96.....
 - Nơi thường trú trước khi chuyển đến.....T. H. O. I. 12/92.....
 Người: D. U. Thanh Tuấn



Ngày..... tháng..... năm.....96.....
 KT. Trưởng công an quận
 Phó Trưởng công an quận

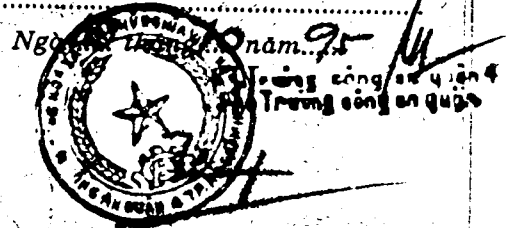
Người: Nguyễn Hoàng

Chuyển đi ngày.....
 Nơi chuyển đến.....
 Lý do khác.....

030029158

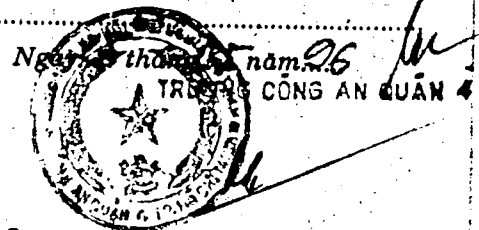
THAY ĐỔI, ĐỊNH CHÍNH KHÁC

Nội dung Điều chỉnh cột 5' (08)
Ngày tháng năm 05.10.1975



T. công tá: Đu: Thanh Duyt

Nội dung Điều chỉnh cột 6, 7
Ngày tháng năm 10.05.1968
Cột 6 28.06.1973
Cột 7



030029158

T. tá: T. Tân Kóng

F. VUONG MU THOM

Cary NC. 27511



\$1.01

FIRST CLASS

TO

FVPPA

Falls Church VA 22043

Tel :

USA

JUL 26 1997

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

OCT 7, 1997

TO WHOM IT MAY CONCERN:

VUONG HUU QUAN	BORN	15 APR 67	PA (1V 384879)
VUONG HUU VINH	BORN	10 MAY 68	UNMARRIED BROTHER
VUONG HUU MAN	BORN	28 JUN 73	UNMARRIED BROTHER
VUONG HUU TAI	BORN	5 OCT 74	UNMARRIED BROTHER

ADDRESS IN VIETNAM: 279 BEN VAN DON
P 02
Q 04
T/P HO CHI MINH

VERLA: 103570

Ông yêu cầu cho phép những người có tên ghi trên được đến cư phòng văn khi có yêu cầu để quyết định có hội đủ điều kiện tại định cư tại Hoa Kỳ hay không. Quyết định cuối cùng về việc hội đủ điều kiện hay không còn tùy thuộc vào kết quả phỏng vấn của các viên chức di trú hoặc lãnh sự Hoa Kỳ cũng như việc hoàn tất các cuộc khám sức khỏe cần thiết khác. Việc chấp thuận hồ sơ và sự ra đi của họ sẽ tùy thuộc vào sự xác nhận của viên chức phụ trách là họ hội đủ tất cả các tiêu chuẩn luật định về di trú và y tế.

Các đương đơn không nên sắp xếp việc ra đi, bán nhà cửa, hoặc xin nghỉ việc trước khi được cả hai chính phủ Hoa Kỳ và Việt Nam thông báo là hoàn tất các thủ tục cần thiết.



DENNEY P. LANGRISH

Giám Đốc

Chuông, Trình Bạ Là Có Trật Tự

7042270
NL1/0PL

LCI-1

Orderly Departure Program
Box 52 - US Embassy
AFG AP 96346

VUONG HUU QUAN
279 BEN VAN DON
P 02
Q 04
T/P HO CHI MINH
VIET NAM

(IV 304279)

Dinh Kèm là thư giới thiệu (LOI) của Chương Trình Ra Đi Có Trật Tự (ODP) cấp. Nhưng người có tên phải trình thư này cho chính quyền Việt Nam để xin giấy phép xuất cảnh. Đề nghị Ông/Bà giữ một bản sao của thư này để tiến theo dõi hồ sơ. Khi liên lạc thư từ với ODP, xin Ông/Bà ghi rõ số IV do ODP cấp để chúng tôi để truy lục hồ sơ của Ông/Bà.

O ngoài Hoa Kỳ, khi liên lạc với ODP, xin Ông/Bà gọi thư về địa chỉ dưới đây:

ODP, 127 Panjabhum Building, Sathorn Tai Road, Bangkok, Thailand 10120

Dinh Kèm: Giấy Giới Thiệu (LOI)

LOI-3
PA/VN

TP. Hồ Chí Minh ngày 09 tháng 11 năm 1997

/ (linh G*o*i : B*A* H*o*i T*R*u*o*ng H*o*i G*i*a Đ*i*n*h* T*u* N*h*an
CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

Đề M*u*c : Đ*o*n b*o* t*u*c b*o* s*o* x*i*n c*o*n t*h*iệp cho c*o*n c*u*u t*u* n*h*an
trên 21 t*u*ổi đ*u*c đ*i*n*h* c*u* t*u*ại M*y*.
Tiếp t*h*eo đ*o*n đ*e* n*g*ay 7.10.1997

Th*u*a B*A* H*o*i T*R*u*o*ng,

T*o*i t*e*n l*a* V*U*ONG H*U*U Q*U*AN, s*i*n*h* n*g*ay 10.4.1967 t*u*ại S*a*i g*o*n, h*i*ệ*n*
t*h*u*o*ng t*r*u*i* t*u*ại s*o* 279 B*e*n V*a*n Đ*o*n, P*h*u*o*ng 2, Q*u*an 4 T*P*. H*o* Ch*i* M*i*n*h*,

T*r*an t*r*o*ng* k*i*n*h* x*i*n B*A* x*e*t g*i*u*p* đ*u* cho m*o*t v*i*e*c* n*h*u s*au* ;

N*g*u*e*n a*n*h e*m* c*h*u*ng* t*o*i l*a* c*o*n r*u*o*t* c*u*a *o*ng V*U*ONG H*U*U T*H*OM, s*i*n*h*
n*g*ay 31.8.1930 t*u*ại S*a*i g*o*n, h*i*ệ*n* c*u* n*g*u*i* t*u*ại s*o* ; 202 York st,
Cary NC 27511. T*u* n*g*ay 1975 c*h*a c*h*u*ng* t*o*i p*h*ải t*u*p t*r*u*ng* c*u*i t*u*ao.
C*o*c a*n*h e*m* c*h*u*ng* t*o*i đ*u* s*o*ng t*r*o*ng* c*u*a*n*h b*o* v*o*, m*u*n t*r*o*i* c*h*i*e*u
đ*u*at. V*a* n*g*u*e*i m*o* t*h*an t*h*u*o*ng c*u*a c*h*u*ng* t*o*i đ*u* m*u*t t*i*c*h* t*u* n*g*ay
1975.

A*n*h e*m* c*h*u*ng* t*o*i đ*u*i b*o*c n*h*au s*o*ng l*u*y l*u*t t*r*o*ng* c*u*a*n*h đ*o*i k*h*o
đ*e* c*h*o đ*o*i n*g*ay c*h*a c*h*u*ng* t*o*i đ*u*c t*h*a v*e*, s*o*ng v*o*i c*h*u*ng* t*o*i.
C*h*u*ng* t*o*i đ*u* t*r*u*i* q*u*a 8 n*g*ay g*i*an k*h*o n*h*u v*ay*.

Đ*e*n n*g*ay 1982, c*h*a c*h*u*ng* t*o*i t*r*o*e* v*e* n*h*a, v*o*i h*a*i b*a*n t*u*y t*r*ang,
t*u*y n*g*h*e*o k*h*o t*h*i*e*u t*h*o*n* n*h*u*ng* c*h*u*ng* t*o*i v*u*n t*h*ay h*u*n*h* p*h*u*c*, v*i*
c*h*a c*o*n đ*u* đ*u*c đ*o*an t*u*.

N*h*u*ng* k*h*o*ng* n*g*o, đ*e*n n*g*ay 1985, c*h*a c*h*u*ng* t*o*i l*a*i c*h*ap n*o*i v*o*i
m*o*t n*g*u*e*i c*u*a b*a* k*h*ac t*e*n l*a* H*u*n N*g*o*c* N*h*i.

Q*u*a n*g*ay 1992, c*h*a c*h*u*ng* t*o*i n*o*p b*o* s*o* x*i*n t*u*i đ*i*n*h* c*u* t*u*ại H*u*a N*y*,
t*h*eo C*h*u*o*ng t*r*i*n*h n*h*an đ*u*o H*O*.

N*g*ay 1996, c*h*a t*o*i đ*u*c c*h*i*n*h P*h*u H*u*a K*y* cho t*u*i đ*i*n*h* c*u* t*u*ại M*y*.

T*u*y n*h*i*e*n c*u*a b*o*n a*n*h e*m* c*h*u*ng* t*o*i đ*u* k*h*o*ng* đ*u*c đ*i* t*h*eo c*h*a
t*o*i v*i* l*u*c đ*o* c*h*u*ng* t*o*i đ*u* t*r*ên 21 t*u*ổi ;

- | | |
|---|---|
| - V <i>U</i> ONG H <i>U</i> U Q <i>U</i> AN | s <i>i</i> n <i>h</i> n <i>g</i> ay 15.04.1967 |
| - V <i>U</i> ONG H <i>U</i> U V <i>I</i> N <i>H</i> , | s <i>i</i> n <i>h</i> n <i>g</i> ay 10.05.1968 |
| - V <i>U</i> ONG H <i>U</i> U M <i>A</i> N,, | s <i>i</i> n <i>h</i> n <i>g</i> ay 28.06.1973 |
| - V <i>U</i> ONG H <i>U</i> U T <i>A</i> I, | s <i>i</i> n <i>h</i> n <i>g</i> ay 05.10.1974. |

H*i*ệ*n* c*h*u*ng* t*o*i đ*u* c*u* n*g*u*i* t*u*ại ; 279 B*e*n V*a*n Đ*o*n, F2 Q*u*an 4
T*P*. H*o* Ch*i* M*i*n*h*. C*h*u*ng* t*o*i c*u*m k*e*t n*h*u*ng* l*o*i t*u*o*o*ng t*r*i*n*h t*r*ên
đ*u*y l*a* đ*u*ng s*u*y t*h*at.

N*g*ay c*h*u*ng* t*o*i l*a*m đ*o*n n*g*ay k*i*n*h* x*i*n B*A* H*o*i T*R*u*o*ng v*a* c*u*c V*i* t*r*o*n*
Q*u*y H*o*i r*o*ng l*o*ng n*h*an á*i*, t*h*u*o*ng x*o*t cho h*o*an c*u*a*n*h t*h*u*e*t t*e* c*u*a
c*h*u*ng* t*o*i, x*i*n c*u*n t*h*iệp v*o*i c*u*c C*o* q*u*an c*h*u*o*c n*g*ay, g*i*u*p* cho 4
a*n*h e*m* c*h*u*ng* t*o*i đ*u*c s*u*ng t*u*i đ*i*n*h* c*u* t*u*ại M*y*, đ*e* đ*u*c đ*o*an t*u*
v*o*i c*h*a c*h*u*ng* t*o*i, v*i* m*u*y c*h*a c*h*u*ng* t*o*i đ*u* g*i*á y*eu, đ*ua b*e*n*h*,
k*h*o*ng* n*g*u*e*i p*h*u*o*ng đ*u*o*ng*.**

T*o*i x*i*n đ*u*c t*r*i*n*h t*h*em l*a* ; C*h*u*ng* t*o*i c*h*u*a* k*i*p v*u*i m*u*ng
k*h*i n*h*an đ*u*c T*h*o*i* G*i*á t*h*i*e*u c*u*a C*h*i*n*h P*h*u M*y* c*u*p n*g*ay 7.10.97,
đ*e* c*h*o đ*o*i P*h*o*o*ng v*u*n k*h*i đ*u*c g*i*á y*eu, v*a* c*h*u*ng* t*o*i đ*u*ng t*i*en
h*u*n*h* t*h*u t*u*c x*i*n c*u*p H*o* Ch*i*u*e, t*h*i đ*e*n n*g*ay 06.11.1997, c*h*u*ng*
t*o*i đ*u*c S*o* N*g*o*a*i V*u* t*h*o*o*ng b*a*o l*a* t*u*o*o*ng h*o*p c*u*a c*h*u*ng* t*o*i
k*h*o*ng* đ*u*c P*h*o*o*ng v*u*n n*u*a.**

N*g*ay t*o*i k*i*n*h* đ*u*c B*A* v*a* Q*u*y H*o*i v*ui l*o*ng q*u*an t*u*m c*u*n t*h*iệp
v*a* g*i*u*p* đ*u* cho c*h*u*ng* t*o*i. T*r*an t*r*o*ng* c*u*m *o*n B*A*. /-*

/ (linh đ*o*n,

V*u*o*o*ng H*u*u Q*u*an

Ho Chi Minh city, 09th November 1997

To : FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL
PRISONERS ASSOCIATION
ATTN : Madam KHUC MINH THO)

Subject : Request for assistance so that the unmarried children over of 21 years old could be resettled in USA under the HO.case.
(Ref. Application on 7 Oct 1997).

Dear Madam,

I undersigned VUONG HUU QUAN, born on 15 Apr 1967 in Saigon, residing at : No.279 Ben Van Don, F2, Quan 4, Ho Chi Minh city,

Respectfully request you to consider my case as follows :

My siblings and I are blood children of Mr VUONG HUU THOM, born on 31 Aug 1930, now residing at : 202 York st Cary NC 27511.

In the past, our father was forced in the reeducation camp, from 1975. We lived in a very miserable living. Our blood mother was missed in 1975. We lived in a very poor life, we hadn't any supporting relatives, in waiting the returning of our father from the camp.

We must support a very hard living condition during eight years. In 1982, our blood father was released from the camp. Even if we were very poor, we had a great happiness !

Unfortunately, in 1985, our blood father re-married with an other woman named HAN NGOC NHI. In 1992, our father applied for resettlement in United states under the HO.case. And in 1996 our father was allowed to resettle in United states.

Unfortunately, our four siblings were remained in Viet Nam, because we are over of 21 years old. We consist of :

- | | |
|-------------------|---------------------|
| - VUONG HUU QUAN, | born on 15 Apr 1967 |
| - VUONG HUU VINH, | born on 10 May 1968 |
| - VUONG HUU MAN, | 28 Jun 1973 |
| - VUONG HUU TAI, | born on 05 Oct 1974 |

Now we are residing at No. 279 Ben Van Don, F2 Quan 4 HCMC.

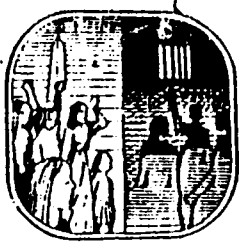
We respectfully affirm that the above information is true. By this letter, I respectfully request you, Madam, with your humanitarian spirit and your compassion for our circumstance, to consider our case, to grant us a necessary intervention with the competent authority of the USA., so that we could resettle in United states, as we highly appreciate to reunite with our father as soon as possible. Our father is advanced in the ages, he highly need our care.

We were very happy to receive the Letter of Introduction dated on 7 Oct 1997. We are not completed yet our exit file and our Passports to USA. Unfortunately, on 6 Nov 1997, we were informed by the Internal affairs Service that our interview is abolished.

Your kind assistance will be highly appreciated.

Respectfully Yours,

VUONG HUU QUAN



HỘI GIA-ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA. 22205-0635

Telephone:

* Fax:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
THIỆT LOWMAN
TRƯƠNG THỊ LANG ANH
TRẦN KIM DUNG
NGUYỄN THỊ KHEN

Ban Chấp Hành T.Ư. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
Vice President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRƯƠNG THỊ LANG ANH
Treasurer
NGUYỄN THỊ KHEN
Deputy Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

THIỆT LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN
TRẦN KIM DUNG

Thưa Ông (Bà),

Chúng tôi đã nhận và xem thư của Ông (Bà). Để có thể theo dõi và can thiệp cho trường hợp của Ông (Bà), chúng tôi cần thêm một số thông tin mà trong thư gửi đến cho chúng tôi Ông (Bà) không đề cập đến sau đây:

1. Số điện thoại của Ông (Bà)

2. Ngày Ông (Bà) được phỏng vấn bởi phái đoàn Mỹ (Date of ODP interview).

3. Số IV (IV#)

4. Số HO (HO#)

5. Ngày, tháng, năm sinh của các con.

6. Địa chỉ của các con còn ở Việt Nam.

7. Tình trạng độc thân/có gia đình (Marital status) của các con

8. Ngày bị từ chối và lý do từ chối của phái đoàn Mỹ (xin kèm theo 1 bản copy của giấy báo từ chối).

Xin Ông (Bà) gửi gấp cho chúng tôi theo địa chỉ của hội như sau:
FVPPA

Falls Church, VA. 22043

Xin ghi ở góc dưới-trái bao thư chữ "Bổ túc HS"

Hoặc điện thoại tới số :

Khi điện thoại, xin Ông (Bà) nhớ gọi trong khoảng từ 21 đến 23 giờ (giờ Virginia).

Trân trọng,

Khúc Minh Thơ

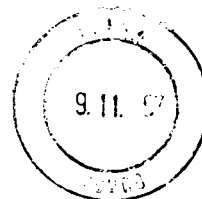
VUONG HUU QUAN

279, Bến.Vân Đồn

F/2 Q/4

TP/ HỒ CHÍ MINH

PAR AVION

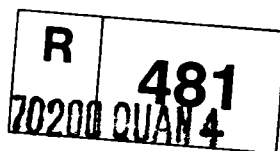


VIET NAM

28600^d

BƯU CHÍNH
SM. 0793

NOV 26 1997



(completing)
the file
"Bố tước"

FAILS CHURCH, VA 22043

USA

289 / 28 600

CARY NC. Ngày 1 tháng 11 năm 1997

Kính gởi :
BÀ HỘI TRƯỞNG, HỘI GIA-ĐÌNH
TƯ-NHÂN CHÁNH-TRỊ VIỆT-NAM

CHANH Ý : Tiếp theo hai lá đơn đề ngày 14-7 và 25-8-1997.

Kính thưa Bà và Quý Hội,

Tôi tên, VŨNG HỮU THÒM, sanh ngày 31-8-1930 tại Saigon
hiện ngụ tại số 202 đường YORK ST CARY NC. 27511.

Chức vụ: Cựu Chủ Sở Phòng Khánh Tiết Đặc Biệt
Phủ Tổng Ủy Dân Văn.

Cải tạo, từ ngày 19-8-1975 cho đến ngày 6-1-1982 được
trả tù do, về củ ngụ tại số 279 Bền Văn Đồn Phường 2 Quận 4

Giấy ra trại ghi rõ, không được quyền ở Đô-Thành, biệt
xử đi nơi khác do Địa Phương chỉ định. (bị quân chế tại gia 2 năm)

H.O. 44 Hồ sơ số 979

Thẻ 94 IV # 363259

Vợ tôi HÀNG NGỌC NHI, sanh ngày 14-7-1948, chúng tôi có
làm gia thú tại Quận Từ ngày 09-02-1985. (vợ tôi có chồng chết, có
hai đứa con riêng, tôi chấp nuôi sau này)

Tên : NGUYỄN NGỌC THUẬN, sanh ngày 14-9-1967

NGUYỄN HANG THANH HOA, sanh ngày 21-1-1969

Riêng về tôi có bốn đứa con tên :

-VŨNG HỮU QUAN	sinh ngày 15-4-1967	tại Saigon
-VŨNG HỮU VINH	10-5-1968	-
-VŨNG HỮU MẠN	28-6-1973	-
-VŨNG HỮU TÀI	05-10-1974	-

Tôi có lần đồn gởi đến Bà và Quý Hội, can thiệp và giúp
đỡ cho vợ chồng chúng tôi, để bỏ tục hồ sơ con trên 21 tuổi được
tái cứu xét đoán tui gia đình. Nay đã được kết quả, tôi cũng xin
bao tin cho Bà hay và Quý Hội, đã tận tình giúp đỡ nên được Phái
Đoàn Mỹ ở Saigon kêu lên phỏng vấn bốn đứa con của tôi, con hai
đứa con riêng của vợ tôi không thấy giấy gọi. Hiện hai đứa con
ngụ tại số nhà 575/7A đường Cách Mạng Tháng Tám Phường 15 Quận 10

Kính thưa Bà và Quý Hội, mặc dầu hai đứa con riêng của tôi
khác họ tôi nhưng vợ chồng chúng tôi nuôi từ nhỏ đến lớn, bây giờ
rớt ôlai Việt-Nam, kẻ như không mẹ, không cha, không công an việc
lâm quả khổ sở. Cha của THUẬN, HOA, cũng là binh sĩ KHÔNG QUAN
thuộc KHÔNG ĐOÀN 23 BIÊN HÒA chuyển viện L 19, không mai đã chết
tôi là kẻ tiếp hiệp lúc cùng mẹ nó nuôi dưỡng. Mong Bà và Quý Hội
một lần nữa tận tình can thiệp, vì một lời nói của Bà và Quý Hội
bằng trăm ngàn lần lời nói của chúng tôi, chúng tôi tha thiết
trong đời lần cuối cùng may ra có kết quả, chúng tôi nguyện vĩnh
viên ghi mãi trong lòng cái ơn này không sau tra nôi

Tran trọng kính chào Bà và Quý Hội và cũng xin Bà vui
lòng nhìn chuc thời giờ hồi âm cho chúng tôi được biết kết quả

Kính Bà và Quý Hội,

Kính đính kèm bản sao :

Giấy ra trại Z/30 C (Hàm Tân Thuận Hải)

Giấy Kết Hôn .

VŨNG HỮU THÒM, HÀNG NGỌC NHI,


Vuong Huu Thom



Trang BA PHAN HUE

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận

Ngày

Tỉnh, Thành phố

Số

Quyển số 01-002

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên

Trương Văn Châm

Trương Văn Châm

Bí danh

Sinh ngày tháng

31-08-1930

14-08-1948

năm hay tuổi

Dân tộc

Kinh

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp

Đầu bếp

Đầu bếp

Nơi đăng ký

299 Phố Văn Hiến

575/7 Phố Văn Hiến

nhân khẩu

Trương Văn Châm

Trương Văn Châm

thường trú

Trương Văn Châm

Số giấy chứng minh nhân dân:

020059795

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 01 tháng 01 năm 1985

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. UBND

Quận Cầu Giấy

ỦY BAN NHÂN DÂN

Trương Văn Châm

Hàng ngọc như

Trương Văn Châm

Quận Cầu Giấy

From: VUONG HUUTHOM

CARY NC. 27511

- Hội cam nghiệp đã có kế
gửi, 4 hộ của địa phương
được tài trợ vốn
- xin cam nghiệp tiếp cho
2 hộ của địa phương

- Xếp lại hồ sơ
v/v 2 hộ của địa phương

- hồ sơ tài chính
cho cam nghiệp

15/11
g 10. FVPPA

Falls Church, VA. 22043
Tel.



0000



22043

U.S. POSTAGE
PHIL
CARY NC
27511
NOV 23 1997
AMOUNT

\$0.32

00049710-04

22043/3418



Kính gởi : BA HỒI TRƯỞNG, HỒI GIA-DÌNH
TƯ-NHÂN CHANH-TRÍ VIỆT-NAM

D E - M U C : Bộ tuc hồ-số con trên 21 tuổi, diện H.O.
Tiếp theo là đơn đề ngày 24-7-1997.

Kính thưa Ba,

Tôi tên VUÔNG HUU THOM, sanh ngày 31-8-1930 tại Saigon, hiện ngụ tại số 202 đường YORK ST CARY NC 27511.

Chức vụ : Chủ Sư Phụng Khánh Tiết Đặc Biệt
Phủ Tổng Ủy Dân Văn.

Trụ Sở : 79-81 đường Phan Đình Phùng Saigon

Cải Tạo : 2/30^c Hầm Tân Thuận-Hải K/2

Năm 1975 đến 1982, được trả tự do, sau khi ra trại về tạm trú tại số nhà 279 BẾN VÂN ĐỒN Phường 2 Quận 4 Saigon quản chế tại gia 2 năm.

Giấy ra trại ghi rõ, không được quyền ở Đồ-Thành biệt xứ đi nơi khác do Địa-Phưởng chỉ định.

H . O . 44 Hồ số số 979
Thẻ 94 IV # 363259

Nay tôi làm đơn này, kính trình lên Bà và Quý Hội và cung xin Bà vui lòng can thiệp, theo dõi giúp đỡ cho gia-dinh tôi được sum họp.

Kính thưa Bà, tuổi đời tôi còn lại chỉ còn đủ lại mấy đứa con là phần thưởng xứng đáng nhứt mà tôi đã phục vụ trong Chanh-Phủ Việt-Nam Cộng-Hoa. Từ năm 1950 đến 1975, một đã trung thành đến một ngày cuối cùng của Chế Độ, tôi rất vui về nhận lấy 8 năm tù, giadinh tôi gầy gnh với hai bàn tay trắng.

Đơn này tận đến tay Bà và Quý Hội, tận tình giúp đỡ cho giadinh tôi thì ơn ấy vĩ như trời biển.

Hiện các con tôi chưa có giadinh có tên sau đây :

1-VUÔNG HUU QUAN	:	sinh ngày	:	15-4-1967	Sgon
2-VUÔNG HUU VINH	:	-	:	10-5-1968	-
3-VUÔNG HUU MÂN	:	-	:	28-6-1973	-
4-VUÔNG HUU TÀI	:	-	:	05-10-1974	-

hiện cư ngụ tại VIỆT-NAM, nhà số 279 Bến Vân Đồn P/2 Q/4

Kính thưa Bà, vợ tôi tên HANG NGOC NHI, sanh ngày 14 tháng 7 năm 1948, chúng tôi chấp nối với nhau, y thì có chồng chết có hai đứa con riêng tên :

5-NGUYỄN NGOC THUAN	:	sinh ngày	:	14-9-1967	Sgon
6-NGUYỄN HANG THANH HOA	:	-	:	21-1-1969	-

hiện cư ngụ tại số 575/7A đường Cách Mạng Tháng Tám P/15 Q/10

Ly do : Các con tôi trên 21 tuổi không được cứu xét mặc dầu vậy, nhưng trong hồ số lý lịch cá nhân của chúng tôi đều có khai tên từng đứa một

tiếp theo trang 2/.....

Chúng tôi kết hôn với nhau có làm gia thu, diện của vợ tôi được đi theo chồng.

H.O. 44 hồ sơ số 979
Thẻ 94 - IV # 378215

Kính thưa Bà, trời còn ngo lại nên Chánh-Phủ Mỹ, cho tai cứu xét rộng rãi con diện H.O. được sang qua Mỹ tỵ nạn

Đợt đầu phỏng vấn ngày 15-5-1995, Phái Đoàn Mỹ có gọi lên Văn Phòng phỏng vấn riêng cá nhân tôi được chấp thuận còn vợ là HANG NGOC NHI bị rớt ở lại, lý do là hai hộ khẩu ở riêng với nhau. Tôi ở số nhà 279 Bến Vân Đồn P/2 Q/4, còn vợ tôi thì ở 575/7A đường Cách Mạng Tháng Tám P/15 Q/10 Địa Phương không chấp nhận cho tôi vợ hộ khẩu vì chiều theo giấy ra trại nên tôi phải đành chấp nhận vợ chồng tôi ở hai nơi.

Do đó, tôi phải xin hoãn lại chuyến bay và làm đơn đề lên cấp trên kể rõ sự tình và xin tái cứu xét trường hợp của vợ tôi.

Đợt hai ngày 5 - 3 - 1996 được Phái Đoàn Mỹ gọi lên thăm vấn và cuối cùng vợ tôi được chấp thuận cho đi cùng một chuyến máy bay với tôi

Ngày 20 - 8 - 1996, có chuyến bay vợ chồng chúng tôi lên đường sang Mỹ Quốc tỵ nạn. Sự việc kể trên là sự thật một lần nữa và cũng là một lần cuối cùng hai vợ chồng chúng tôi và sáu đứa con tôi đời ở Bà và Quý Hội, suốt đời, ở đây vì nhu trời biển, hôn nửa gia đình tôi có bữa cơm hằng ngày chúng tôi hằng ghi nhớ mãi.

Trân trọng kính chào Bà và Quý Hối.

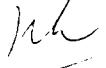
CARY NC ngày, 04 tháng 9 năm 1997

GHI- CHU :

Ngày 14-7-1997

- 25-8-1997

Tôi có gói đơn đến : (xin đính kèm bản sao)


VƯƠNG HỮU THÒM,  HÀNG NGỌC NHI,

Mr - Dewey Pendergrass, Director
Orderly Departure Program
Box 58-American Embassy
APO AP 96546.

PARENTS INFORMATION

Father's Name: Nguyễn Hữu Thôn Mother's Name: _____ L/M/F

No. of eligible Children: 06

Address in USA: North Carolina NC 27511

Phone: (H) (_____) (W) (_____) _____

Status: Refugee: ☒; Widow: _____; Immigrant: _____

Date of ODP interview: _____ DD/MM/YY IV#: 363259 HO#: H124-979

CHILDREN INFORMATION IN VIETNAM

Child name: Nguyễn Hữu Vn L/M/F DOB: 10-05-68 DD/MM/YY

Address in Vietnam: 279 Bún vắn Dón, Phường, Quận, TP Hồ Chí Minh

Sex: M Marital Status: S Marriage date: _____ DD/MM/YY

Spouse's Name: _____ (L/M/F) DOB: _____ DD/MM/YY

Father IV#: _____ No. Of Children: _____ Exit Permit: _____ LOI: _____

GRANDCHILDREN INFORMATION IN VIETNAM

Grandchild Name: _____ (L/M/F) DOB: _____ DD/MM/YY

Sex: _____ Grandfather IV#: _____

FINAL STATUS INFORMATION

Date of ODP Interview: _____ Date of Arrival: _____

Date of Denial: _____ Date of Appeal: _____

Date: _____ Initial: _____

PARENTS INFORMATION

Father's Name: _____ Mother's Name: _____ L/M/F

No. of eligible Children: _____

Address in USA: _____

Phone: (H)(____) _____ (W)(____) _____

Status: Refugee: _____; Widow: _____; Immigrant: _____

Date of ODP interview: _____ DD/MM/YY IV#: _____ HO#: _____

CHILDREN INFORMATION IN VIETNAM

Child name : Viếng hiền nhân L/M/F DOB : 28-06-72 DD/MM/YY

Address in Vietnam: _____

Sex: M Marital Status: S Marriage date: _____ DD/MM/YY

Spouse's Name: _____ (L/M/F) DOB: _____ DD/MM/YY

Father IV#: _____ No. Of Children: _____ Exit Permit: _____ LOI: _____

GRANDCHILDREN INFORMATION IN VIETNAM

Grandchild Name: _____ (L/M/F) DOB: _____ DD/MM/YY

Sex: _____ Grandfather IV#: _____

FINAL STATUS INFORMATION

Date of ODP Interview: _____ Date of Arrival: _____

Date of Denial: _____ Date of Appeal: _____

Date: _____ Initial: _____

PARENTS INFORMATION

Father's Name: _____ Mother's Name: _____ L/M/F

No. of eligible Children: _____

Address in USA: _____

Phone: (H)(____) _____ (W)(____) _____

Status: Refugee: _____; Widow: _____; Immigrant: _____

Date of ODP interview: _____ DD/MM/YY IV#: _____ HO#: _____

CHILDREN INFORMATION IN VIETNAM

Child name : Vương Đức Tài L/M/F DOB : 05-10-74 DD/MM/YY

Address in Vietnam: _____

Sex: _____ Marital Status: _____ Marriage date: _____ DD/MM/YY

Spouse's Name: _____ (L/M/F) DOB: _____ DD/MM/YY

Father IV#: _____ No. Of Children: _____ Exit Permit: _____ LOI: _____

GRANDCHILDREN INFORMATION IN VIETNAM

Grandchild Name: _____ (L/M/F) DOB: _____ DD/MM/YY

Sex: _____ Grandfather IV#: _____

FINAL STATUS INFORMATION

Date of ODP Interview: _____ Date of Arrival: _____

Date of Denial: _____ Date of Appeal: _____

Date: _____ Initial: _____

PARENTS INFORMATION

Father's Name: _____ Mother's Name: _____ L/M/F

No. of eligible Children: _____

Address in USA: _____

Phone: (H)(____) _____ (W)(____) _____

Status: Refugee: _____; Widow: _____; Immigrant: _____

Date of ODP interview: _____ DD/MM/YY IV#: _____ HO#: _____

CHILDREN INFORMATION IN VIETNAM

Child name : Viễn Hải Quân L/M/F DOB : 15-04-67 DD/MM/YY

Address in Vietnam: _____

Sex: M Marital Status: S Marriage date: _____ DD/MM/YY

Spouse's Name: _____ (L/M/F) DOB: _____ DD/MM/YY

Father IV#: _____ No. Of Children: _____ Exit Permit: _____ LOI: _____

GRANDCHILDREN INFORMATION IN VIETNAM

Grandchild Name: _____ (L/M/F) DOB: _____ DD/MM/YY

Sex: _____ Grandfather IV#: _____

FINAL STATUS INFORMATION

Date of ODP Interview: _____ Date of Arrival: _____

Date of Denial: _____ Date of Appeal: _____

Date: _____ Initial: _____

cm của vợ sau

PARENTS INFORMATION

Father's Name: _____ Mother's Name: _____ L/M/F

No. of eligible Children: _____

Address in USA: _____

Phone: (H)(_____) _____ (W)(_____) _____

Status: Refugee: _____; Widow: _____; Immigrant: _____

Date of ODP interview: _____ DD/MM/YY IV#: _____ HO#: _____

CHILDREN INFORMATION IN VIETNAM

Child name: Nguyễn Ngọc Thuận L/M/F DOB: 14-9-69 DD/MM/YY

Address in Vietnam: 575/7A cầu mây, Thới 8, P. 15, Q. 10, TP Hồ Chí Minh

Sex: M Marital Status: S Marriage date: _____ DD/MM/YY

Spouse's Name: _____ (L/M/F) DOB: _____ DD/MM/YY

Father IV#: _____ No. Of Children: _____ Exit Permit: _____ LOI: _____

GRANDCHILDREN INFORMATION IN VIETNAM

Grandchild Name: _____ (L/M/F) DOB: _____ DD/MM/YY

Sex: _____ Grandfather IV#: _____

FINAL STATUS INFORMATION

Date of ODP Interview: _____ Date of Arrival: _____

Date of Denial: _____ Date of Appeal: _____

Date: _____ Initial: _____

PARENTS INFORMATION

Father's Name: _____ Mother's Name: _____ L/M/F

No. of eligible Children: _____

Address in USA: _____

Phone: (H)(_____) _____ (W)(_____) _____

Status: Refugee: _____; Widow: _____; Immigrant: _____

Date of ODP interview: _____ DD/MM/YY IV#: _____ HO#: _____

CHILDREN INFORMATION IN VIETNAM

Child name : Nguyễn Hải Thanh Hoa L/M/F DOB : 21 - 01 - 69 DD/MM/YY

Address in Vietnam: Id

Sex: F Marital Status: S Marriage date: _____ DD/MM/YY

Spouse's Name: _____ (L/M/F) DOB: _____ DD/MM/YY

Father IV#: _____ No. Of Children: _____ Exit Permit: _____ LOI: _____

GRANDCHILDREN INFORMATION IN VIETNAM

Grandchild Name: _____ (L/M/F) DOB: _____ DD/MM/YY

Sex: _____ Grandfather IV#: _____

FINAL STATUS INFORMATION

Date of ODP Interview: _____ Date of Arrival: _____

Date of Denial: _____ Date of Appeal: _____

Date: _____ Initial: _____

THOM HUU VUONG

Name: NHI NGOC HAMG

Address

NG 27511

Telephone:

Date: 8 25 1997

Mr. Dewey Pendergrass, Director

Orderly Departure Program

Box 58 - American Embassy

APO AP 96546

Re #:

IV #: THOM 363259 NHI 378215

H.O. #: 44 - 979 44 - 979

Dear Mr. Pendergrass:

I am writing on behalf of my (son, daughter, children), 1/VINH HUU VUONG Dob 05-10-1968
2/QUAN HUU VUONG Dob 04-15-1967 3/ MAN HUU VUONG Dob 06-28 1973 4/TAI HUU VUONG Dob
10-05-1974 5/ THUAN NGOC NGUYEN Dob 14- 9-1967 6/ HOA THANH HANG NGUYEN Dob
01-21-1969 .

I believe that (his, her, their) status under the eligibility guidelines of the Orderly Departure Program (ODP) is affected by restoring eligibility to the unmarried over 21 sons and daughters of the former Vietnamese political prisoners.

I request that ODP check the case(s) according to the case numbers and confirm for me that the son(s) or daughter(s) listed above are eligible and part of the group that ODP is now contacting to invite to interview. If a new letter of introduction has already been sent, I would appreciate knowing the date it was sent and to what address in Vietnam. That will help me ensure it arrives.

I appreciate that your office is busy with many cases, but my family and I are equally anxious to ensure that the case of our children be reconsidered under the new law before their eligibility expires.

On behalf of my family, I thank for your help in this matter.

Sincerely,

THOM HUU VUONG,

NHI NGOC HAMG,



cc: FVPA,

Falls Church, VA 22043 "For Information and Follow-up".

Ho Chi Minh city, August 23, 1997

TO : FAMILY VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
Falls Church
VA. 22043 - Tel. : -USA-

Subject : Request for reconsideration so that we could
be allowed to resettle in the United States
under the HO case.

Reference: VN list No. : HO.44-979 (Vuong Huu Thom's case).
IV 363259.

Dear Sir/Madam,

I undersigned VUONG HUU VINH, born in 5.10.1968, residing
at No.279 Ben Van Don,Phuong 2, Quan 4, Ho Chi Minh city,
Respectfully request you to consider my case as belows :

My following siblings and I are the blood children of Mr
VUONG HUU THOM, born in 1930, former officer of the RV Go-
vernment.

In the past, my father applied to resettle in the USA under the
HO case. But when my father was interviewed, we were not
allowed to attend the above interview, because we are over of
21 years old.

Our siblings consist of :

- VUONG HUU VINH,	born on 05.10.1968	Applicant
- VUONG HUU QUAN,	born on 04.15.1967	Brother
- VUONG HUU MAN,	born on 06.28.1973	Brother
- VUONG HUU TAI,	born on 10.05.1974	Brother.

Now my father is living in the United states. His current
address is : 308 York st, Cary North Carolina 27511 _USA.

Now we are stil single.

We are very happy to learn that the United states government
just has a humanitarian policy towards all unmarried chil-
dren of the HO case, over of 21 years old, their cases will
be reconsidered in order to reunite with their parent in
the United states.

Therefore, by this application, in the name of my above
mentioned siblings, I respectfully request you, with your
humanitarian spirit and your compassion for our circum-
stance, to reconsider our case, to grant us an assistance,
so that we could be interviewed as soon as possible.

We highly wish to reunite with our father soon a we have
waiting for long time, now our father is advanced in the age,
he needs our case.

Your kind assistance will be greatly appreciated.
In waiting for your consideration, I take this opportunity to
renew to you, Sir/Madam, my deepest gratitude and respect. /-

RESPECTFULLY YOURS,

Handwritten signature
Vuong Huu Quan

Handwritten signature
Tai

Handwritten signature
Man

VUONG HUU MAN

VUONG HUU VINH

Name: THOM HUU MUONG Address: N.C 27511
Telephone: _____ Date: 14-7-1997

Mr. Dewey Pendergrass, Director
Orderly Departure Program
Box 58 - American Embassy
APO AP 96546

Re #: Thom NH1
IV #: 363259 378215
H.O. #: 979 929

Dear Mr. Pendergrass:

I am writing on behalf of my (son, daughter, children), Viễn chinh Vinh & Viễn chinh Qua
3/Viễn chinh Mân & 4/Viễn chinh Tài & 5/ NGUYỄN NGỌC THUAN
6/ NGUYỄN VĂN THANH HOA
I believe that (his, her, their) status under the eligibility guidelines of the Orderly Departure Program (ODP) is affected by restoring eligibility to the unmarried over 21 sons and daughters of the former Vietnamese political prisoners.

I request that ODP check the case(s) according to the case numbers and confirm for me that the son(s) or daughter(s) listed above are eligible and part of the group that ODP is now contacting to invite to interview. If a new letter of introduction has already been sent, I would appreciate knowing the date it was sent and to what address in Vietnam. That will help me ensure it arrives.

I appreciate that your office is busy with many cases, but my family and I are equally anxious to ensure that the case of our children be reconsidered under the new law before their eligibility expires.

On behalf of my family, I thank for your help in this matter.

Sincerely,



cc: FVPA,

Falls Church, VA 22043 "For Information and Follow-up".



NIÊN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu 15/III 3

Số 785

Quyển số



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên **VƯƠNG HỮU TÀI** Nam hay nữ **Nam**
Ngày, tháng, năm sinh **Năm, tháng mười, năm một chín bảy bốn**
05/10/1974
Nơi sinh **115 Bến Vã Đồn**
Dân tộc **//** Quốc tịch **//**

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	HỒ THỊ HƯƠNG	VƯƠNG HỮU THOM
Tuổi	41 t	44 t
Dân tộc	//	//
Quốc tịch	Nội trợ	Công nhân
Nghề nghiệp	279 Bến Vã Đồn	
Nơi thường trú		

HT - 60/1974 QĐ 68/5

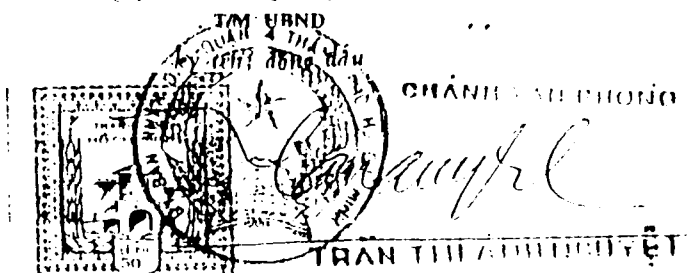
Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
Cao Văn Hiếu

Đăng ký ngày **10** tháng **10** năm **1974**
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

CHUNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày **19** tháng **12** năm **1990**





NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3

Số 2260

Quyển số

4
phố Hồ Chí Minh



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Vương Hữu Vinh Nam hay nữ Nam

Ngày, tháng, năm sinh Ngày 10 tháng 05 năm 1968

Nơi sinh Sài Gòn 141 bến Vân Đồn.

Dân tộc / Quốc tịch /

594 QĐ 261/QĐ-HT (QĐ)

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Hồ Thị Hương	Vương Hữu Thơm
Tuổi	35	38
Dân tộc	/	/
Quốc tịch	/	/
Nghề nghiệp	Nội trợ	Công chức
Nơi thường trú	Sài Gòn 279	bến Vân Đồn.

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai.

Cao Văn Hiếu - 141 bến Vân Đồn.

Đăng ký ngày 12 tháng 12 năm 1969

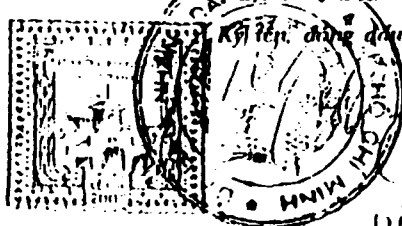
Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 13 tháng 5 năm 1996

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN VÀI PHONG



DỖ VĂN THẢ

HIỆN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số 5972/NĐ
Quyển số

hố 3TSC



THẺ VÌ GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên VƯƠNG HỮU QUAN Nam hay nữ nam
Ngày, tháng, năm sinh ngày mười lăm tháng tư năm một chín sáu bảy
(15-04-1967)

Nơi sinh Quận 4 (6 cũ)

Dân tộc Quốc tịch

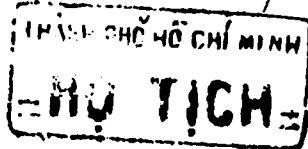
594 QĐ 261/QĐ-HT (QĐ)

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Hồ Thị Hương</u>	<u>Vương Hữu Thơm</u>
Tuổi		
Dân tộc	<u>/</u>	<u>/</u>
Quốc tịch		
Nghề nghiệp		
Nơi thường trú		

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai.
Cha

Đăng ký ngày 14 tháng 06 năm 1972
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai ký



Trích lục

Nguyễn Thị Cúc
NGUYỄN THỊ CÚC

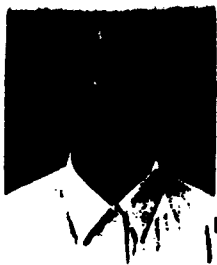
CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH



Ngày 22 tháng 05 năm 1996
TP. HCM
VĂN PHÒNG

Ký tên, đóng dấu

Trần Văn Thắng
TRẦN VĂN THẮNG



NIÊN DÂN
Lýnhơn
4
phố Sài Gòn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số... 672...
Quyển số...



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Vương Hữu Nhân Nam hay nữ Nam

Ngày, tháng, năm sinh Ngày 28 tháng 6 năm 1975

Nơi sinh Sài Gòn 115 bến Vân Đồn.

Dân tộc / Quốc tịch /

5/94 QĐ 261/QĐ-HT (QĐD)

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Hồ Thị Hương	Vương Hữu Thơm
Tuổi	40	45
Dân tộc	/	/
Quốc tịch	/	/
Nghề nghiệp	Nội trợ	Công chức
Nơi thường trú	Gia đình 45/5A Phan Thanh Giản	

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai.

Vương Hữu Thơm

Đăng ký ngày 02 tháng 2 năm 1976

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai ký

CHỨNG NHÂN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 13 tháng 5 năm 1996



DỖ VĂN THẢ

ĐO HO) VU
Trại - Hào tân
(25)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 266-NCA/TTC ngày 31/5/1961 của Bộ nội
Thi hành quyết định của số 107/CP ngày 16 tháng 10 năm
1961 của Bộ Nội vụ

Đây cấp giấy thả anh có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh :

VƯƠNG HỮU THOM

Họ, tên thường gọi:

Họ, tên bí danh :

Sinh năm

: 1930

Nơi sinh

: Sài Gòn

Trú quán

: 279 Bến Sơn đồn - Phường 2 - Quận 4 - tp Hồ Chí Minh

Can tội

: Cán bộ của bộ dân vận chiến hồi

Bắt ngày

: 10/8/75

Án phạt

: TCTCT

Nay về cư trú tại: (không xác cư trú trong thành phố, các nơi
khác do tỉnh quyền địa phương quy định)

NIHÂN XÉTQUA TRIỂN CÁI TẠO

Tư tưởng : Đã xác định được vị trí cái tạo tỏ ra an tâm cái tạo
có nhiều chuyển biến tiến bộ.

Lao động : Làm bảo ngày có hoàn thành công việc được giao chất
lượng đạt được.

Nội quy : Chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phạm vi lớn

Học tập : Tham gia học tập nội dung thấy được tội lỗi

(Quản chỗ 12 tuần)

Lưu tay ngón trở nhai
CỦA : VƯƠNG HỮU THOM

Họ, tên chữ ký của người
được cấp giấy

/)/Ngày tháng 1 năm 1982
GIẤY THỊ

Thom

Vương Hữu Thom
CHUNG HÂN BẢN SAO

Số 77/...
Chứng nhận nội dung
Điêng như

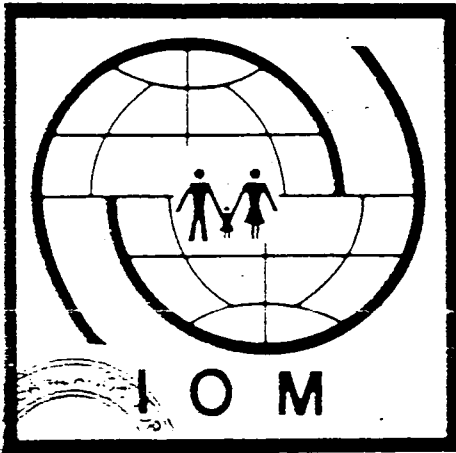
Trung tá : PHẠM HƯNG



HO



929



HANG NGOC NHI

14 JUL 1948

Hhh - 979
NGOC - THI



CHW	ETP	TD	AMAR	HE
MAR 6 MAR 1996				

PE MAP 1006 IMM:

Special Treatment :

Drugs

1. INH _____
2. ETH _____
3. PZA _____
4. RIF _____
5. B6 _____
6. DAP _____
7. _____
8. _____

Weight : _____

Allergy : _____

532868858 00

Immigration and
Naturalization Service

I-94
Departure Record

ADMITTED AS A REFUGEE
PURSUANT TO SEC. 207 OF
THE I.N.A. ACT. IF YOU
DEPART THE U.S., YOU WILL
NEED PRIOR PERMISSION
FROM I.N.S. TO RETURN.
EMPLOYMENT AUTHORIZED

Port of Entry: (City, State, Country)

SEP 21 1994 AUG 2 1994

14. Family Name

HANG

15. First (Given) Name

NHI NGOC

17. Country of Citizenship

VIETNAM

16. Birth Date (Day, Month, Year)

14, 07, 48

See Other Side

ENGLISH

STAPLE HERE

Important - Retain this permit in your possession; you must surrender it when you leave the U.S. Failure to do so may delay your entry into the U.S. in the future.

You are authorized to stay in the U.S. only until the date written on this form. To remain past this date, without permission from immigration authorities, is a violation of the law.

Surrender this permit when you leave the U.S.:

- By sea or air, to the transportation line;
- Across the Canadian border, to a Canadian Official;
- Across the Mexican border, to a U.S. Official

Students planning to reenter the U.S. within 30 days to return to the same school, see "Arrival-Departure" on page 2 of Form I-20 prior to surrendering this permit.

Record of Changes

A#	74517884	V#	V112986	IV#	378215
	GREENSBORO		NC 27415		LIRS

Port:

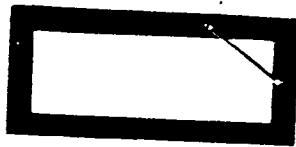
Departure Record

Date:

Carrier:

Flight #/Ship Name:

HO



VUONG HUU THOM

1930



HUU - 373

HUU - THOM

DATE 18 MAY 1955

P.E. 1 MAY 1955

IMM.

DATE

27 JUN 1955

Special Treatment:

Drugs

1. INH

2. ETH

3. PZA

4. RIF

5. B6

6. DAP

7.

8.

Weight:

Allergy:

294
The

Departure Record

532868849 04

Immigration and
Naturalization Service

L-94

Departure Record

270000 AS A PRINTER
PURSUANT TO SEC. 207 (b)
THE USC, SEC. 11 (a)
DEPART THE U.S. YOU WILL
RECEIVE A TRANSITION
PERMIT TO RETURN
EMPLOYMENT AUTHORITY

Card No. 100-100000000

SIR 2194 AUG 20 1996

14 Family Name	VUONG	15 First (Given) Name	THOM HUU	16 Birth Date (mm, dd, yy)	31, 08, 30
17 Country of Citizenship	VIETNAM				

See Other Side

100-100000000

STAPLE HERE

IV # 362259

V # V 112986

A # 74506.302



DATE 19 AUG 1996
 TO: ALL CARRIERS AND IMMIGRATION OFFICIALS

The person (s) listed on the reverse whose photograph (s) is/are affixed hereto, is/are travelling to the United States under the auspices of the International Organization for Migration (IOM).

The provisions of the United States Immigration and Naturalization Act, which require persons to present a valid passport and visa, has been waived pursuant to the provisions of the Immigration and Naturalization Act.

19 SEP 1996



AMERICA, CUBA, H
(11-16-1950)

FORM 2460 (REV. 11-1-77) (U.S. GPO, 1977) 1-77

DATE: 06-08-2007 TIME: 11:09:00

[illegible]

THE FOLLOWING PERSONS:

NAME	DATE	TIME	SEX	DOB	REL
VUCHEB MUB TUB	11/11/61	11/11/61	F	VTRF	VTRF
MARE MUB TUB	11/11/61	11/11/61	F	VTRF	VTRF

HAVE BEEN ACCIDENTALLY KILLED BY THE ENEMY. (P. 15)

VOLUNTARILY ACCEPTED

L I F E

• 2006-2007 年 12 月 31 日

NEW YORK, N. Y. 10011

(217) 175-6200

ATTORNEY AT LAW

PLACE OF LANDING: OCEAN

SPECIAL INSTRUCTIONS:

THIS AGENCY AGREES TO ACCEPT THE PERSONS WHOSE NAMES ARE LISTED HEREIN TO OBTAIN EMPLOYMENT AND HOUSING FOR THEM AND TO PAY THE COST OF SUCH

CVAR: 7-51-1

CONFIDENTIAL

From : VUÔNG LỮ THỎM

CARY NC 27511

--



SEP 08 1997

: FVPFA

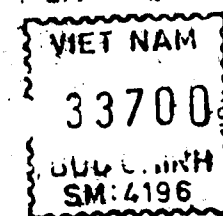
Falls Church. VA.22043
Tel

" Bôtuc HS "

22043-3404 09



From. Vương Đức Vĩnh.
279. Bến Vân Đồn
F2. Q. 4,
TP HCM



To: FVPPA.

Falls Church.

VA. 22043

USA.

SEP 10 1997

22043/3412



337

A +

*

A

Children's names:

- 1) Hoàng Hiền Vinh
- 2) Hoàng Hiền Lucas
- 3) Hoàng Hiền Mân
- 4) Hoàng Hiền Tài
- 5) Nguyễn Ngọc Thuận
- 6) Nguyễn Hằng Thành Hoa

Update: Nov 16, 97

- Vinh, Quon, Mân, Tài: đã đi gọi PV và chấp thuận.
- Thuận, Thành Hoa: con riêng của vợ, họ nay mới đi nhờ anh em đi gọi PV.

R
D